

GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH DƯỚI GÓC NHÌN CỦA SINH VIÊN

SOFT SKILLS EDUCATION AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF
TRANSPORT FROM THE PERSPECTIVE OF STUDENTS

Nguyễn Thị Phương Thảo

Trường đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Ngày nay, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng, con người không chỉ học để biết, học để làm, mà còn học để chung sống và học để tự khẳng định mình, vì vậy việc trang bị kỹ năng mềm cho người học là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Bài viết trình bày kết quả của một nghiên cứu về thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên và công tác giáo dục kỹ năng mềm tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH GTVT TP.HCM) dưới góc nhìn của sinh viên, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp giúp Nhà trường giáo dục, nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, giáo dục kỹ năng mềm, giải pháp, sinh viên.

Chỉ số phân loại: 3.3

Abstract: Nowadays, in the context of the country's growing economy and deep integration, people are not only learn to learn, but also learn to live and learn to assert themselves. Therefore, it is important to equip students with soft skills. This paper presents the results of a study on soft skills of students and soft skills education at Ho Chi Minh City University of Transport from the perspective of students, thus providing appropriate solutions to help the university improve soft skills for students.

Keywords: soft skills, soft skills education, solution, student.

Classification number: 3.3

1. Giới thiệu

Tổ chức văn hóa giáo dục của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã định hướng mục đích của việc học tập: “ Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để tồn tại”. Vì vậy, ngoài việc trau dồi kiến thức, người học cần được trang bị các kỹ năng sống để tồn tại, chung sống và hạnh phúc.

Daniel Goleman, nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ đã chỉ ra rằng: “Yếu tố quan trọng để có được thành công không phải là những kiến thức chuyên môn con người được trang bị ở trường học, cũng không phải là chỉ số thông minh (IQ) hay nhiều năm kinh nghiệm mà đó là nhờ trí tuệ xúc cảm (EQ) của con người” [1]. Trí tuệ xúc cảm chính là tập hợp những kỹ năng mà con người có được thông qua học tập và rèn luyện.

Vì vậy, bên cạnh việc giáo dục kiến thức chuyên môn thì việc trang bị các kỹ năng mềm cho người học là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng đối với các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên các kết quả nghiên cứu ban đầu về kỹ năng mềm của sinh viên Việt Nam cho thấy, sinh viên còn nhiều hạn chế về kỹ năng mềm [2].

Thực hiện chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu tăng cường giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên, Trường ĐH GTVT TP.HCM đã chủ động đưa kỹ năng mềm vào chương trình học và quy định điều kiện xét tốt nghiệp yêu cầu sinh viên có chứng chỉ Kỹ năng mềm [3]. Việc giáo dục, nâng cao kỹ năng mềm cho người học trở thành một thách thức đặc biệt đối với Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Một nghiên cứu về kỹ năng mềm cho sinh viên Trường ĐH GTVT TP.HCM dưới góc nhìn của sinh viên đã được thực hiện với nhiệm vụ khảo sát ý kiến sinh viên về kỹ năng mềm và công tác giáo dục kỹ năng mềm đang được triển khai tại Nhà trường. Từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời, phù hợp giúp Nhà trường giáo dục, nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

Dưới đây là một số khái niệm công cụ được sử dụng trong nghiên cứu:

- Kỹ năng: Là khả năng thực hiện những thao tác được hình thành và củng cố qua quá trình thực hành và trải nghiệm của bản thân [4].

- Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người không liên quan đến kiến thức chuyên môn, không thể sờ nắm, càng không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt mà phụ thuộc chủ yếu vào cá tính của từng người.

Kỹ năng mềm quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả trong công việc [5]. Như vậy, kỹ năng mềm là những kỹ năng thuộc về tinh thần, trí tuệ xúc cảm của mỗi cá nhân, có thể do bẩm sinh, song chủ yếu do giáo dục, rèn luyện mà có được. Kỹ năng mềm là bộ phận quan trọng của kỹ năng sống.

- Giáo dục kỹ năng mềm là quá trình hình thành và phát triển cho người học các kỹ năng mềm cần thiết để đảm bảo cho quá trình thích ứng với người khác và công việc.

Hơn thế nhằm duy trì tốt các mối quan hệ tích cực và hỗ trợ thực hiện công việc một cách hiệu quả thông qua những cách thức và nội dung khác nhau.

Nội dung giáo dục kỹ năng mềm rất đa dạng và có rất nhiều kỹ năng mềm cần được rèn luyện cho sinh viên [6]. Trong nghiên cứu này, người nghiên cứu tập trung vào nhóm tám kỹ năng (KN) thiết yếu phù hợp với sinh viên kỹ thuật: KN giao tiếp, KN làm việc nhóm, KN học và tự học, KN kỹ năng thiết lập mục tiêu, KN quản lý thời gian, KN quản lý tài chính, KN thuyết trình và KN tư duy sáng tạo.

- Phương pháp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên là việc ứng dụng linh hoạt các lý thuyết, mô hình học tập và các phương pháp, phương tiện dạy học cùng với việc phối hợp các hình thức tổ chức dạy học một cách hợp lý để hình thành và nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên [2].

Có rất nhiều phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại có thể áp dụng như: phương pháp động não, phương pháp dạy học nhóm, phương pháp trò chơi, phương pháp sắm vai, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, học tập thông qua trải nghiệm.

Ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên có hai nhóm yếu tố chính đó là yếu tố khách quan như quy định của nhà nước, nhà trường, gia đình và xã hội và yếu tố chủ quan từ phía người học như đặc điểm lứa tuổi, giới tính, nhận thức, nhân cách,

khí chất, trong đó, nhận thức và các hoạt động của người học là yếu tố quyết định sự thành công của cả quá trình rèn luyện kỹ năng mềm.

2. Kỹ năng mềm và giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường ĐH GTVT TP.HCM dưới góc nhìn của sinh viên

Để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra, người nghiên cứu thực hiện khảo sát trên 723 sinh viên được chọn theo cách thức phân tầng đơn giản cho từng khoá học thông qua khảo sát trực tuyến (online). Số liệu thống kê được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2013, sử dụng tỉ lệ % và giá trị trung bình (Mean) của thang đo bốn mức độ để phân tích kết quả (bảng 1).

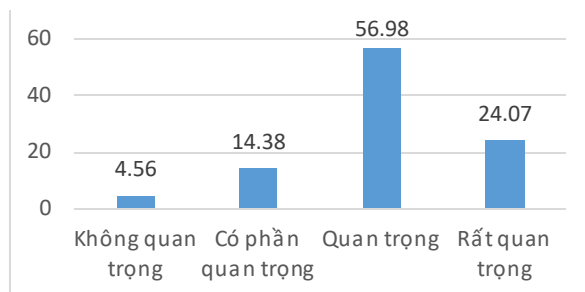
Bảng 1. Giá trị trung bình và mức độ tương ứng.

Mean (M)	Mức độ tương ứng	
1,00 – 1,75	Không thành thực	Không hiệu quả
1,76 – 2,50	Tương đối thành thực	Hiệu quả một phần
2,52 – 3,25	Thành thực	Hiệu quả
3,26 – 4,00	Rất thành thực	Rất hiệu quả

Nguồn: Công thức tính giá trị trung bình Excel 2013

Trước hết, người nghiên cứu khảo sát nhận thức của sinh viên (SV) về vai trò của kỹ năng mềm đối với sinh viên và mức độ quan tâm của Nhà trường đối với hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên. Kết quả có 81,05% SV đánh giá kỹ năng mềm quan trọng và rất quan trọng.

Tuy nhiên, có 4,56% SV cho rằng kỹ năng mềm không quan trọng và 14,38 % SV đánh giá kỹ năng mềm chỉ có phần quan trọng đối với sinh viên (hình 1).



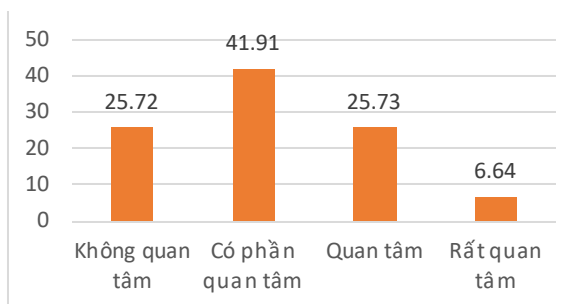
Hình 1. SV đánh giá vai trò của kỹ năng mềm.

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê – Đơn vị: %

Như vậy, đa phần SV đánh giá cao vai trò của kỹ năng mềm đối với bản thân, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa đánh giá đúng vai trò của kỹ năng mềm khi cho rằng

nó là không quan trọng hoặc chỉ có phần quan trọng. Điều đó cho thấy việc giáo dục nhận thức cho sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm là rất cần thiết bởi nhận thức là tiền đề định hướng hành vi và động lực học tập kỹ năng mềm của sinh viên.

Đánh giá mức độ quan tâm của Nhà trường đối với hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên, có 32,37% SV cho rằng Nhà trường quan tâm và rất quan tâm, 41,91% SV đánh giá Nhà trường có phần quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên (hình 2).



Hình 2. Đánh giá của SV về mức độ quan tâm của Nhà trường đến việc giáo dục kỹ năng mềm.

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê - Đơn vị: %

Mặc dù vậy, vẫn còn 25,72% SV cho rằng việc giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên chưa được Nhà trường quan tâm đúng mức.

Trên cơ sở phân tích nội dung của từng kỹ năng và đặc điểm sinh viên kỹ thuật, người nghiên cứu đã chọn ra nhóm các kỹ năng thiết yếu để khảo sát về mức độ thành thực kỹ năng mềm. Kết quả có 2/8 kỹ năng được sinh viên đánh giá ở mức thành thực (M trong khoảng 2,52 – 3,25) là kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm, 6/8 kỹ năng còn lại chỉ ở mức tương đối thành thực (M trong khoảng 1,76 – 2,50), không có kỹ năng nào được đánh giá không thành thực (bảng 2).

Bảng 2. Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên.

Các kỹ năng mềm	Mean	Thứ hạng
KN giao tiếp	2,61	1
KN tư duy sáng tạo	2,00	8
KN thuyết trình	2,29	7
KN làm việc nhóm	2,53	2
KN học và tự học	2,49	3
KN thiết lập mục tiêu	2,35	4
KN quản lý thời gian	2,33	5
KN quản lý tài chính cá nhân	2,30	6

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê

Theo đánh giá của sinh viên, thứ hạng thành thực các kỹ năng mềm được sắp xếp như sau: KN giao tiếp, KN làm việc nhóm, KN học và tự học, KN kỹ năng thiết lập mục tiêu, KN quản lý thời gian, KN quản lý tài chính, KN thuyết trình và cuối cùng là KN tư duy sáng tạo (bảng 2).

Như vậy, nhìn chung kỹ năng mềm của sinh viên trường chỉ ở mức tương đối thành thực. Vấn đề này đặt ra một thách thức đặc biệt đối với Nhà trường trong công tác giáo dục nhằm đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên và hướng đến mục tiêu đào tạo nhân lực trình độ cao theo hướng ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải của khu vực phía Nam và cả nước [7].

Giáo dục kỹ năng mềm tại Nhà trường được thực hiện thông qua bốn hình thức: Thông qua môn kỹ năng mềm trong chương trình học chính khóa; thông qua các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên; thông qua việc tích hợp dạy kỹ năng mềm trong các môn học; và thông qua các hoạt động ngoại khóa. Dưới đây là đánh giá của sinh viên về thực trạng giáo dục kỹ năng mềm tại bốn hình thức giáo dục này (bảng 3).

Bảng 3. Đánh giá của SV về mức độ hiệu quả của các hình thức giáo dục kỹ năng mềm đang được áp dụng

TT	Các hình thức giáo dục kỹ năng mềm	Mức độ (%)				Giá trị trung bình (M)
		Không hiệu quả	Hiệu quả một phần	Hiệu quả	Rất hiệu quả	
1.	Thông qua môn kỹ năng mềm	12,59	37,22	42,22	7,96	2,46
2.	Thông qua các khóa huấn luyện kỹ năng mềm	36,85	41,11	13,15	8,89	1,94
3.	Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua các môn học	13,70	43,89	30,19	12,22	2,41
4.	Thông qua các hoạt động ngoại khóa	14,07	35,37	37,96	12,59	2,45

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê

Sinh viên đánh giá các hình thức giáo dục kỹ năng mềm chỉ đạt mức hiệu quả một phần (M trong khoảng 1,76 – 2,50) và không có hình thức nào rất hiệu quả hoặc không hiệu quả đối với hoạt động giáo dục kỹ năng mềm. Theo đó, việc rèn luyện kỹ năng mềm thông qua môn kỹ năng mềm có mức độ hiệu quả nhất (M = 2,46) và đánh giá chưa cao hiệu quả các khóa huấn luyện kỹ năng mềm tại Trường (M = 1,94) trong 4 hình thức giáo dục nêu trên. Con số cụ thể về tỉ lệ sinh viên đánh giá theo từng mức độ được thể hiện trong bảng 3.

Về môn học kỹ năng mềm

Có 85,19% SV đánh giá nội dung môn kỹ năng mềm hiện nay phù hợp và rất phù hợp. Tuy nhiên, sinh viên đánh giá chưa cao phương pháp giảng dạy của giảng viên khi có tới 45,37% sinh viên đánh giá không phù hợp. Về hình thức kiểm tra đánh giá, có 72,59% SV đánh giá phù hợp và rất phù hợp (bảng 4).

Bảng 4. Đánh giá của SV về môn kỹ năng mềm

Nội dung đánh giá	Mức độ		
	Không phù hợp	Phù hợp	Rất phù hợp
Nội dung giảng dạy	14,81	45,00	40,19
Phương pháp giảng dạy	45,37	29,63	25,00
Hình thức kiểm tra đánh giá môn học	27,40	56,85	15,74

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê – Đơn vị tính: %

Nhiều sinh viên mong muốn giảng viên thay đổi phương pháp giảng dạy của môn học, hạn chế dạy lý thuyết và tăng cường thực hành giải quyết các tình huống gần gũi trong thực tế để môn học trở nên sinh động và hiệu quả,

thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá môn học thay vì chỉ tính điểm chuyên cần, giảng viên cần chấm điểm thực hành trên lớp và đánh giá sự tiến bộ về mặt kỹ năng vào 40% điểm giữa kỳ của môn học. Một số sinh viên đề nghị tăng số tín chỉ môn học hoặc bố trí học ngoại khóa để tự do lựa chọn kỹ năng phù hợp với nhu cầu của bản thân.

Về các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên

Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm của Trường được lồng ghép trong các nội dung sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên và các buổi trò chuyện, tọa đàm với các chuyên gia kỹ năng mềm được tổ chức không thường xuyên trong toàn khóa học. Có 36,85% SV cho rằng hình thức này không hiệu quả, 41,11% SV đánh giá hình thức này hiệu quả một phần (bảng 3).

Theo sinh viên, sĩ số lớp đông và ít cơ hội tương tác, thực hành trong các buổi sinh hoạt là lý do chính dẫn đến hiệu quả chưa cao của hình thức giáo dục này.

Giáo dục kỹ năng mềm thông qua các môn học

Nhà trường đã tích hợp một số kỹ năng mềm cho sinh viên trong các môn học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo. Tuy nhiên có 13,70% SV đánh giá không hiệu quả và 43,89% SV đánh giá hiệu quả một phần hình thức giáo dục này (bảng 3).

Nhiều sinh viên mong muốn giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực người học bằng nhiều phương pháp tích cực khác nhau thay vì chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình như hiện nay. Đồng thời, sinh viên cho rằng các

giảng viên chưa thực sự quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng cho sinh viên trong quá trình giảng dạy, nên đa phần các môn học chủ yếu chỉ cung cấp kiến thức theo nội dung bài giảng.

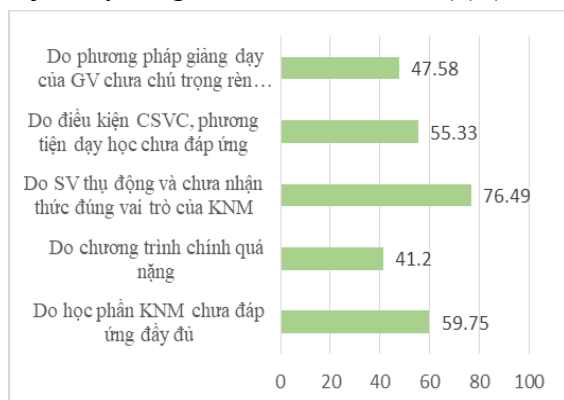
Giáo dục kỹ năng mềm thông qua các hoạt động ngoại khóa

Các hoạt động ngoại khóa do các khoa chuyên ngành và Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên tổ chức là môi trường thuận lợi và là điều kiện thực hành rất tốt giúp sinh viên trải nghiệm, rèn luyện các kỹ năng mềm trong không gian thực, tình huống thực. Kết quả khảo sát sinh viên tại bảng 2 cho thấy, có 50,55% SV đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả hình thức này. Mặc dù vậy, có 14,07% SV đánh giá không hiệu quả.

Nhiều ý kiến đề xuất việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cần thể hiện rõ mục đích rèn luyện kỹ năng mềm và có hình thức triển khai đa dạng, hấp dẫn nhằm thu hút số đông sinh viên tham gia.

Các nguyên nhân làm giảm hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên

Các nguyên nhân chính làm giảm hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng mềm theo sinh viên là: Do sinh viên thụ động và chưa hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng mềm (3), do học phần kỹ năng mềm chưa đáp ứng đầy đủ (5), do điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học chưa đáp ứng đủ (2), do chương trình chính quá nặng (4), và do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên (1) (hình 3).



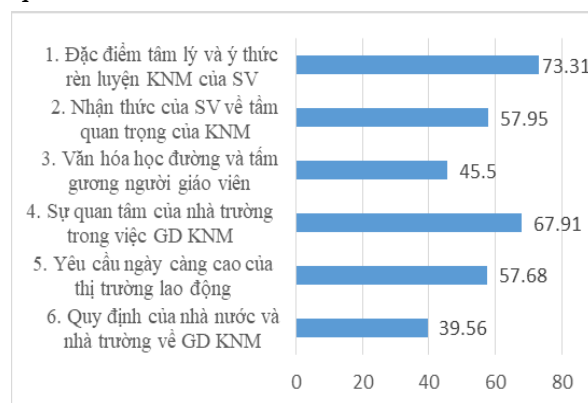
Hình 3. Đánh giá của SV về các nguyên nhân làm giảm hiệu quả giáo dục kỹ năng mềm.

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê. Đơn vị tính: %

Như vậy, ngoài các nguyên nhân khách quan nêu trên thì nguyên nhân chủ quan làm giảm hiệu quả giáo dục kỹ năng mềm từ phía sinh viên được đánh giá cao nhất. Vì thế Nhà trường cần quan tâm đến các vấn đề này khi đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện kỹ năng mềm cho sinh viên.

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên

Có hai nhóm yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên được trình bày dưới dạng câu hỏi có thể lựa chọn nhiều đáp án. Theo đó, sinh viên cho rằng yếu tố đặc điểm tâm lý và ý thức rèn luyện của bản thân sinh viên là yếu tố quan trọng nhất (73,31%), kế tiếp là sự quan tâm của Nhà trường (67,91%), ngoài ra các yếu tố như yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, quy định của Nhà nước và Nhà trường về việc giáo dục kỹ năng mềm, hay yếu tố văn hóa học đường, tấm gương người giáo viên... cũng là những yếu tố được sinh viên đánh giá có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho bản thân. Kết quả cụ thể tại hình 4.



Hình 4. Đánh giá của SV về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục kỹ năng mềm.

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê. Đơn vị tính: %

Việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên có ý nghĩa quan trọng giúp Nhà trường xem xét các mức độ ảnh hưởng của mỗi yếu tố để có hình thức tác động phù hợp, hiệu quả.

Tóm lại, sinh viên đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng mềm đang được Nhà trường triển khai chưa cao. Trường cần có những giải pháp nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục kỹ năng

mềm theo hướng chú trọng đến người học, xem sinh viên là động lực, mục đích và là lý do để mọi cán bộ giảng viên nỗ lực hết mình đổi mới hình thức quản lý, phương pháp giảng dạy và cải thiện môi trường học tập. Sinh viên cần được thực hành và trải nghiệm nhiều hơn để rèn luyện, nâng cao kỹ năng mềm cho bản thân.

Đề xuất giải pháp thực hiện từ Nhà trường

Từ các đánh giá và đề xuất của sinh viên về công tác giáo dục kỹ năng mềm tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, người nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên đối với Nhà trường như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho sinh viên trong việc giáo dục kỹ năng mềm.

Với mục đích của biện pháp nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức ban đầu về kỹ năng mềm, vai trò của kỹ năng mềm với sự thành công của mỗi người, góp phần định hướng, kích thích sinh viên chủ động và tích cực tìm tòi, rèn luyện kỹ năng mềm một cách có hệ thống.

Nhà trường cần xác định những vấn đề liên quan đến giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên và tiến hành tác động nâng cao nhận thức của sinh viên thông qua các văn bản của Nhà trường, tổ chức các hội thảo, tọa đàm về kỹ năng mềm. Đưa nội dung giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên vào các kỳ sinh hoạt cố vấn học tập, sinh hoạt giảng viên chủ nhiệm, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt đầu khóa có bài thu hoạch và chấm điểm để tuyên truyền, phổ biến cho sinh viên.

Sinh viên có thể tham gia các khóa học kỹ năng mềm tại trường đại học hoặc cũng có thể tham gia học tại cổng đào tạo trực tuyến... Từ đó vận dụng một cách linh hoạt vào thực tế và biến những kỹ năng đó trở thành kỹ năng của chính mình.

Nhà trường cần thường xuyên đánh giá hiệu quả của công tác giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên để kịp thời có những điều chỉnh bổ sung nhằm đạt mục tiêu giáo dục kỹ năng mềm đề ra.

Thứ hai, đổi mới công tác đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên theo hình thức ngoại khóa bắt buộc để xét đủ điều kiện tốt nghiệp.

Biện pháp này hướng đến mục đích tạo môi trường phù hợp, hiệu quả để sinh viên học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm trước khi ra trường. Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ năng mềm để dần hình thành kỹ năng mềm một cách bài bản, hệ thống thông qua việc sinh viên trải nghiệm và dần dần tự huấn luyện. Hình thức khóa học bắt buộc để tích lũy chứng chỉ xét tốt nghiệp sẽ giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập kỹ năng mềm cho bản thân.

Nhà trường cần đưa môn học kỹ năng mềm ra khỏi chương trình đào tạo và triển khai dạy học theo hình thức ngoại khóa bắt buộc để tích lũy chứng chỉ xét tốt nghiệp. Xây dựng và lựa chọn nhóm các kỹ năng mềm cho khóa học. Sinh viên tham gia khóa huấn luyện với tối thiểu ba nhóm kỹ năng với các giảng viên chuyên ngành tâm lý học, giáo dục học và một số chuyên gia khác.

Xây dựng môi trường học tập phù hợp với đầy đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của môn học và thời gian học tập linh hoạt phù hợp với tiến độ học tập chung và tâm lý, nhu cầu rèn luyện các kỹ năng của sinh viên.

Sinh viên cần tự nhận thức các thiếu hụt về kỹ năng mềm của bản thân, cần dựa trên những khả năng của bản thân, mục tiêu nghề nghiệp cụ thể trong tương lai để xây dựng kế hoạch, lộ trình rèn luyện kỹ năng mềm qua mỗi học kỳ và mỗi năm học.

Thứ ba, tăng cường tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các môn học.

Mục đích của biện pháp nhằm tăng cường việc tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng vào các môn học nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên một cách thường xuyên, liên tục và toàn diện.

Các khoa, bộ môn cần nghiên cứu và xác định các môn học, bài học nào có thể kết hợp lồng ghép với các kỹ năng phù hợp cho sinh viên từng ngành học. Cần bổ sung các kỹ năng mềm phù hợp khi triển khai biên soạn hoặc chỉnh sửa đề cương chi tiết môn học và triển khai dạy học. Định kỳ có biện pháp kiểm tra đánh giá hoạt động này ở mỗi bộ môn. Đồng

thời, thay đổi cách thức kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của sinh viên ở cả kiến thức lẫn kỹ năng và thái độ. Ngoài ra, Nhà trường nên có chế độ khen thưởng kịp thời cho những giảng viên và sinh viên có thành tích xuất sắc trong giáo dục kỹ năng mềm.

Giảng viên cần nâng cao kỹ năng mềm của bản thân để có kinh nghiệm và kiến thức lồng ghép kỹ năng mềm vào bài giảng, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực người học để rèn luyện kỹ năng cho người học đạt hiệu quả.

Thứ tư, chú trọng rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa.

Tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm và áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, và tạo môi trường thuận lợi để sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm là mục đích hướng đến của biện pháp này.

Các khoa chuyên ngành và các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần thống kê các hoạt động ngoại khóa, chú ý các hoạt động có thể lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên, lên kế hoạch tổ chức trong đó xác định rõ mục tiêu giáo dục kỹ năng mềm nào, quy trình thực hiện cụ thể, đồng thời, có các hình thức khen thưởng, tính điểm rèn luyện phù hợp để khuyến khích sinh viên tham gia.

Tổ chức các hội thi, tìm hiểu về kỹ năng mềm cho sinh viên. Liên tục phát huy phong trào rèn luyện kỹ năng mềm một cách chủ động và tích cực trên bình diện nhóm, tập thể của sinh viên.

3. Kết luận

Để thành công trong học tập và cuộc sống, ngoài việc tích lũy kiến thức chuyên môn thì kỹ năng mềm là hành trang quan trọng đối với mỗi sinh viên. Vì vậy, việc tìm hiểu

thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên và công tác giáo dục kỹ năng mềm đang được thực hiện tại Nhà trường, những mong muốn và đề xuất của sinh viên để kịp thời có những giải pháp giúp Nhà trường giáo dục, nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên là nhiệm vụ quan trọng mà nghiên cứu này đã thực hiện.

Hì vọng trong thời gian tới Nhà trường sẽ có những đổi mới và hoàn thiện công tác giáo dục kỹ năng mềm thông qua những giải pháp mà người nghiên cứu đã đưa ra □

Tài liệu tham khảo

- [1] Daniel Goleman (2007) *Trí tuệ xúc cảm ứng dụng trong công việc*, (nhóm dịch giả), NXB Tri thức, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Hào (2015), *Giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên đại học một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Quyết định số 611/QĐ-ĐHGTVT ngày 18/8/2016 *Quy định đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ*. (2016), Trường Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh.
- [4] Huỳnh Văn Sơn (2013), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Văn Tính và Vũ Phương Liên (2010), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh THPT*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Văn Trung, Hoàng Đức Bảo (2015), *Giáo trình kỹ năng mềm thiết yếu*, NXB đại học Huế. Thừa Thiên Huế.
- [7] *Chiến lược phát triển Trường ĐH Giao thông vận tải TP.HCM đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030* (2013) Trường Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 15/9/2018

Ngày chuyển phản biện: 18/9/2018

Ngày hoàn thành sửa bài: 8/10/2018

Ngày chấp nhận đăng: 15/10/2018